

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3915** /UBND-BTCD  
V/v lưu đơn kiến nghị của  
ông Lê Văn Hiền


Đắk Glong, ngày **17** tháng 9 năm 2024

Kính gửi: ông Lê Văn Hiền.  
(Địa chỉ: bon Ka Nur, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông)

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong nhận được đơn đề nghị không thực hiện các thủ tục cho tặng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Lê Văn Hiền, địa chỉ: bon Ka Nur, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Nội dung đơn kiến nghị: Đề nghị không thực hiện các thủ tục cho tặng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (có đơn kiến nghị kèm theo).

Căn cứ Khoản 1 Điều 28 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong xét thấy đơn của ông Lê Văn Hiền không đủ điều kiện xử lý vì đơn được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị trong đó có cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc người có thẩm quyền giải quyết (tạm dừng) là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đắk Glong.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong thông báo việc lưu đơn đề ông Lê Văn Hiền biết và liên hệ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Glong để được xem xét, giải quyết. / 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra huyện;
- Chi nhánh VPĐK đất đai Đắk Glong;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



---

**Trần Nam Thuận**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

(V/v: Không thực hiện các thủ tục cho tặng, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất)

**Kính gửi :**

- Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê;
- CN văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Glong.

Tên tôi là: Lê Văn Hiền, Sinh năm: 1971

CCCD số: 038071027409, cấp ngày 27/12/2021.

Địa chỉ: Bon Ka Nur, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Tôi làm đơn này kính đề nghị UBND huyện Đắk Glong, CN văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Glong, UBND xã Quảng Khê ngừng các giao dịch và không thực hiện thủ tục đăng ký cho tặng, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất có đứng tên ông: Nguyễn Đức Triều, sinh năm 1986 và bà Bùi Thị Nhung sinh, năm 1986, Hộ khẩu thường trú tại Bon Ka Nur, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Lý do xin đề nghị ngừng các giao dịch và không thực hiện thủ tục đăng ký cho tặng, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất có đứng tên ông: Nguyễn Đức Triều, sinh năm 1986 và bà Bùi Thị Nhung sinh, năm 1986: Để đảm bảo thực hiện Bản án số: 11/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản **(Có bản án phô tô kèm theo)**.

- Tôi cam kết nội dung trình bày là đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Quảng Khê, ngày 11. tháng 09. năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Lê Văn Hiền



**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Hồng Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lý Văn Hoè và ông K'Bình

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong tham gia phiên tòa:*  
ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Ông Lê Văn Hiền, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1977 (người đại diện hợp pháp của bà Thảo là ông Lê Văn Hiền); cùng địa chỉ: bon Ka Nur, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông – có mặt;

**2. Bị đơn:** ông Nguyễn Đức Triều, sinh năm 1986; địa chỉ: bon Ka Nur, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông. Người đại diện hợp pháp cho ông Triều: ông Trương Văn Nhẫn; địa chỉ: thôn Cao Xuân, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** bà Bùi Thị Nhung, sinh năm 1986; địa chỉ: bon Ka Nur, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn ông Lê Văn Hiền, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thảo trình bày:





Do có mối quan hệ quen biết nên vợ chồng ông Lê Văn Hiền, bà Nguyễn Thị Thảo cho vợ chồng ông Nguyễn Đức Triều và bà Bùi Thị Nhung vay tiền nhiều lần qua chuyển khoản ngân hàng từ năm 2021 đến trước ngày 27/6/2023 cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1 vay 1.000.000.000 đồng vào ngày 22/11/2021

Lần 2 vay 1.300.000.000 đồng vào ngày 22/7/2022

Lần 3 vay 1.500.000.000 đồng vào ngày 22/9/2022

Tổng số tiền của 03 lần vay là 3.800.000.000 đồng, mức đích vay trả nợ ngân hàng và mua bán bất động sản, không có thoả thuận lãi, bị đơn đã trả được 300.000.000 đồng. Số tiền gốc còn lại là 3.500.000.000 đồng.

Ngày 27/6/2023 ông Triều đến nhà ông Hiền, hai bên tiến hành tất toán các khoản nợ, theo đó xác định bị đơn còn nợ tiền 3.500.000.000 đồng, sau đó ông Triều có mượn thêm 300.000.000 đồng tiền mặt, tổng số tiền ông Triều còn nợ vợ chồng ông Hiền là 3.800.000.000 đồng. Sau khi ông Hiền giao số tiền 300.000.000 đồng cho ông Triều thì ông Triều tự viết giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2023 và ký tên. Trong giấy ông Triều hẹn đến ngày 28/6/2023 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ông Hiền. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông Hiền đã nhiều lần gọi điện cũng như đến nhà gặp vợ chồng ông Triều yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng ông Triều không trả. Vì vậy, ông Hiền và bà Thảo khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Đức Triều và bà Bùi Thị Nhung trả cho vợ chồng ông Hiền, bà Thảo số tiền nợ gốc 3.800.000.000 (ba tỷ tám trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:* ông Triều thừa nhận từ năm 2021 đến nay ông Triều có vay nhiều lần của ông Hiền với tổng số tiền là 3.800.000.000 đồng; do các lần vay có lần viết giấy có lần chuyển khoản nên ông Triều không nhớ rõ từng lần vay và số tiền cụ thể của từng lần là bao nhiêu. Trong quá trình vay ông Triều đã trả được cho ông Hiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 27/6/2023 ông Hiền có yêu cầu ông Triều chốt nợ và viết giấy nhận nợ, do đang nợ tiền và thời điểm này chưa xác định được số tiền vay cụ thể của ông Hiền là bao nhiêu, đồng thời do sức ép từ ông Hiền nên ông Triều có viết giấy nhận nợ của ông Hiền là 3.800.000.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng, còn số tiền 300.000.000 đồng là tiền lãi. Thời điểm viết giấy ngày 27/6/2023 ông Triều không vay thêm khoản tiền nào như ông Hiền trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Triều đồng ý trả cho ông Hiền số tiền gốc là 3.500.000.000; đối với số tiền 300.000.000 đồng ông



Hiện trình bày vay vào ngày 27/6/2024 ông Triều không đồng ý trả vì thực tế ông không vay. Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nhung là vợ ông phải liên đới chịu trách nhiệm cùng trả khoản nợ với ông, ông không đồng ý vì đây là khoản nợ riêng của ông vay ông Hiền.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Nhung trình bày:* Đối với khoản nợ giữa ông Triều và vợ chồng ông Hiền là khoản nợ riêng, bà không biết và không được sử dụng số tiền này, vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Triều phải trả cho nguyên đơn số tiền 3.800.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Bùi Thị Nhung phải liên đới cùng với ông Triều trả khoản tiền này vì quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà Nhung biết việc ông Triều vay tiền của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền 3.800.000.000 đồng và tiền lãi nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"; bị đơn cư trú tại xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Nhung: quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nhung, bà Nhung có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Nhung.





[3]. Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn buộc ông Nguyễn Đức Triều và bà Bùi Thị Nhung trả nợ số tiền gốc 3.800.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận từ năm 2021 đến trước ngày 27/6/2023 giữa nguyên đơn, bị đơn có phát sinh giao dịch vay mượn tiền nhiều lần thông qua việc chuyển khoản ngân hàng (BL 41,42,43,44); các bên xác định tổng số tiền vay là 3.800.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán được số tiền 300.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 3.500.000.000 đồng. Do các bên đều thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, có căn cứ xác định trước ngày 27/6/2023 giữa nguyên đơn, bị đơn có giao dịch vay tiền trên thực tế và số tiền bị đơn còn nợ là 3.500.000.000 đồng.

[3.2]. Đối với số tiền 300.000.000 đồng nguyên đơn trình bày cho bị đơn vay vào ngày 27/6/2023, xét thấy: Tại giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2023 (BL 39) thể hiện ông Nguyễn Đức Triều mượn của vợ chồng ông Hiền 3.800.000.000 đồng là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn cho rằng sau khi tất toán các khoản nợ trước ngày 27/6/2023, ông Triều có vay thêm số tiền 300.000.000 đồng, tổng số tiền 3.800.000.000 đồng.

Đối với trình bày của bị đơn cho rằng: tại thời điểm viết giấy mượn tiền ngày 27/6/2024 ông không vay thêm khoản tiền nào, số tiền 300.000.000 đồng là tiền lãi của các khoản vay trước ngày 27/6/2023 và ông Triều không được nhận khoản tiền này, lý do viết và ký nhận giấy mượn tiền là do áp lực của ông Hiền, Hội đồng xét xét thấy: nội dung giấy mượn tiền không thể hiện khoản tiền 3.800.000.000 đồng là bao gồm khoản tiền nợ gốc trước ngày 27/6/2023 và tiền lãi, ông Triều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, quá trình giải quyết vụ án ông Triều thừa nhận giấy mượn tiền ngày 27/6/2023 là do ông Triều trực tiếp viết và ký tên. Mặt khác, ông Triều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình nên giao dịch tại giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2023 do ông Triều đã ký phát sinh hiệu lực. Vì vậy, HĐXX có căn cứ xác định khoản tiền 300.000.000 đồng là tiền nợ gốc ông Triều vay của vợ chồng ông Hiền vào ngày 27/6/2023.

[3.3]. Về nghĩa vụ trả nợ: Theo giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2023 thì thời hạn trả nợ là ngày 28/7/2023 nhưng đến nay ông Triều vẫn chưa trả khoản nợ trên cho vợ chồng ông Hiền nên ông Triều đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự người vay có nghĩa hoàn trả số tiền nợ gốc đã vay. Quá trình giải quyết vụ án bà Bùi Thị Nhung trình bày đối với giao dịch



vay mượn giữa vợ chồng ông Hiền và ông Triều, bà Nhung không biết, không được sử dụng, HĐXX xét thấy: bà Nhung và ông Triều có quan hệ hôn nhân hợp pháp, số tiền ông Triều vay của vợ chồng ông Hiền được xác lập trong thời kỳ hôn nhân. Theo giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2023 thì mục đích ông Triều vay tiền là để trả nợ ngân hàng. Do đó, có căn cứ xác định bà Nhung phải có nghĩa vụ trả nợ chung đối với khoản tiền ông Triều đã vay của vợ chồng ông Hiền, bà Thảo.

[3.4]. Về tiền lãi: Quá trình vay các bên không thỏa thuận tiền lãi và mức lãi suất, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 29/6/2023, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, HĐXX xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Triều, bà Nhung phải trả tiền lãi chậm thanh toán từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (29/6/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm (05/7/2024) là 01 năm 06 ngày với mức lãi suất 10%/năm là 386.246.000 đồng.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc buộc ông Triều phải trả cho nguyên đơn số tiền 3.800.000.000 đồng và lãi suất theo quy định là có căn cứ nên cần chấp nhận; đối với đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Bùi Thị Nhung phải liên đới cùng với ông Triều trả khoản tiền này vì quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà Nhung biết việc ông Triều vay tiền của nguyên đơn là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích, nhận định trên HĐXX xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức Triều và bà Bùi Thị Nhung phải trả cho ông Lê Văn Hiền, bà Nguyễn Thị Thảo tổng số tiền 4.186.246.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 3.800.000.000 đồng và tiền lãi 386.246.000 đồng).

[6]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**



1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức Triều và bà Bùi Thị Nhung phải trả cho ông Lê Văn Hiền, bà Nguyễn Thị Thảo số tiền 4.186.246.000 (bốn tỷ một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.800.000.000 (ba tỷ tám trăm triệu) đồng, tiền lãi 386.246.000 (ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự

2. Về án phí: ông Nguyễn Đức Triều và bà Bùi Thị Nhung phải chịu 112.186.000 (một trăm mười hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Văn Hiền và bà Nguyễn Thị Thảo 54.000.000 (năm mươi tư triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001883 ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHUNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH

Số: 210/Quvern số: 61

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Số ngày: 11-09-2024

UBND xã Quảng Khê  
Chủ tịch



Lê Thị Hồng Nhung

Nguyễn Thị Dung



